

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
I		Những nét chính trong quan điểm nghệ thuật của Nam Cao trước Cách mạng tháng Tám	2,0
		- Nam Cao từ bỏ quan điểm “nghệ thuật vị nghệ thuật”, tìm đến con đường “nghệ thuật vị nhân sinh”, phê phán thứ nghệ thuật xa rời thực tế, đòi hỏi nghệ thuật phải bám sát cuộc đời (<i>Nghệ thuật không cần phải là ánh trăng lừa dối, không nên là ánh trăng lừa dối, nghệ thuật có thể chỉ là tiếng đau khổ kia thoát ra từ những kiếp lầm than</i>).	0,5
		- Nhà văn chân chính phải có đôi mắt của tình thương, tác phẩm thực sự giá trị phải có nội dung nhân đạo (<i>ca tụng lòng thương, tình bác ái, sự công bình..., làm cho người gần người hơn</i>).	0,5
		- Đòi hỏi cao sự tìm tòi sáng tạo, không chấp nhận sự rập khuôn dễ dãi (<i>văn chương chỉ dung nạp những người biết đào sâu, biết tìm tòi... và sáng tạo những gì chưa có</i>).	0,5
		- Người cầm bút phải có lương tâm; viết câu thả chảng những là “ <i>bất lương</i> ” mà còn là “ <i>đê tiện</i> ”.	0,5
II		Phân tích tâm trạng và hành động của nhân vật Mị trong đêm cứu A Phủ	5,0
	1.	Giới thiệu vài nét về tác giả và tác phẩm (0,5 điểm)	
		- Tô Hoài là nhà văn nổi tiếng trên văn đàn từ trước năm 1945. Trong kháng chiến chống Pháp, ông chủ yếu hoạt động ở lĩnh vực báo chí, nhưng vẫn có một số thành tựu quan trọng trong sáng tác văn học, nhất là về đề tài miền núi. - Truyện <i>Vợ chồng A Phủ</i> in trong tập <i>Truyện Tây Bắc</i> , là kết quả của chuyến Tô Hoài đi cùng bộ đội vào giải phóng Tây Bắc (1952), đánh dấu độ chín của phong cách nghệ thuật Tô Hoài. Tác phẩm viết về cuộc sống tăm tối và khát vọng sống mãnh liệt của người dân miền núi dưới ách thống trị của thực dân phong kiến. Mị là nhân vật chính, là linh hồn của tác phẩm.	0,5
	2.	Tâm trạng và hành động của nhân vật Mị trong đêm cứu A Phủ (4,0 điểm)	
		- Từ vô cảm đến đồng cảm: những đêm trước nhìn thấy cảnh A Phủ bị trói đứng Mị hoàn toàn dửng dưng, vô cảm. Đêm ấy, dòng nước mắt của A Phủ đã đánh thức và làm hồi sinh lòng thương người trong Mị (gọi cho Mị nhớ về quá khứ đau đớn của mình, Mị thấy thương xót cho người cùng cảnh ngộ).	1,0
		- Nhận ra sự độc ác và bất công: từ cảnh ngộ của mình và những người đàn bà bị hành hạ ngày trước, đến cảnh đau đớn và bất lực của A Phủ trước mắt, Mị nhận thấy <i>chúng nó thật độc ác, thấy người kia việc gì mà phải chết</i> .	1,0
		- Hành động cứu người: Mị nhớ lại đời mình, lại tưởng tượng cảnh A Phủ tự trốn thoát. <i>Nghĩ thế Mị... cũng không thấy sợ</i> . Tình thương và lòng căm thù đã giúp Mị có sức mạnh để quyết định cứu người và liều mình cắt dây trói cứu A Phủ.	1,0

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
		- Tự giải thoát cuộc đời mình: đối mặt với hiểm nguy <i>Mị cũng hốt hoảng...</i> ; lòng ham sống mãnh liệt đã thúc giục Mị chạy theo A Phủ.	1,0
	3.	Ý nghĩa của việc miêu tả tâm trạng và hành động của Mị (0,5 điểm)	
		- Tạo tình huống truyện độc đáo, hấp dẫn; cách miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật tài tình, hợp lí đã tạo nên sự thay đổi số phận nhân vật một cách thuyết phục. - Thể hiện giá trị nhân đạo: phát hiện và miêu tả sức sống mãnh liệt, khát vọng tự do của người lao động bị áp bức trong xã hội cũ.	0,5
III.a		Cảm nhận về đoạn thơ trong bài <i>Đây mùa thu tới</i> của Xuân Diệu	3,0
	1.	Giới thiệu vài nét về tác giả và tác phẩm (0,5 điểm)	
		- Xuân Diệu là nhà thơ mới nhất trong những nhà Thơ mới, là một hồn thơ luôn khát khao giao cảm với cuộc đời và thiên nhiên. - <i>Đây mùa thu tới</i> (in trong tập <i>Thơ thơ</i>) là một trong những thi phẩm nổi tiếng của Xuân Diệu. Bài thơ thể hiện cách nhìn mới, cảm xúc mới và bút pháp mới. Bốn câu tả cảnh thu trong vườn là một trong những đoạn đặc sắc nhất.	0,5
	2.	Cảm nhận về đoạn thơ (2,5 điểm)	
		a. Cảnh sắc thiên nhiên - Cảnh vườn thu phai tàn: hoa lìa cành, lá thay màu đổi sắc, cành cây khô gầy, mỏng manh. Diện mạo của cảnh vật tiêu điều, phiêu pha theo những bước đi âm thầm lặng lẽ của thời gian. - Cảnh sắc hữu tình như một sinh thể có linh hồn với những động thái run rẩy, dáng nét gầy guộc, mỏng manh.	1,0
		b. Tâm trạng của nhân vật trữ tình - Nỗi buồn sâu lắng của một người đang theo dõi từng bước đi của thời gian; muốn níu giữ vẻ đẹp của thiên nhiên trong cảnh thu đang phai tàn. - Niềm cảm thương tạo vật thiên nhiên trước những biến suy không thể cưỡng lại vào lúc giao mùa.	1,0
		c. Đặc sắc nghệ thuật - Hình ảnh quen thuộc mà mới lạ thể hiện sự cách tân trong thi liệu (<i>hoa rụng cành, sắc đỏ rửa màu xanh, luồng run rẩy...</i>) giàu chất tạo hình hiện đại. - Ngôn ngữ có sự kết hợp cách diễn đạt của phương Tây (<i>hơn một, rửa</i>) với lối tu từ truyền thống (<i>đôi nhánh khô gầy xương mỏng manh</i>). - Nhạc điệu có sự phối hợp giữa việc dùng điệp phụ âm (chuỗi bốn âm “r” kế tiếp) với mật độ từ láy dày (<i>run rẩy, rung rinh, mỏng manh</i>) vừa tả sự lay động của sự vật, vừa thể hiện cảm giác tinh vi của chủ thể; giọng kể đan xen trong mạch thơ (qua khá nhiều từ chỉ số lượng <i>hơn một, những, đôi...</i>) cũng góp phần thể hiện cảm xúc hết sức tinh tế của thi sĩ.	0,5

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
III.b		Cảm nhận về đoạn thơ trong bài <i>Đây thôn Vĩ Dạ</i> của Hàn Mặc Tử	3,0
	1.	Giới thiệu vài nét về tác giả và tác phẩm (0,5 điểm)	
		<ul style="list-style-type: none"> - Hàn Mặc Tử là một nhà thơ lớn của phong trào Thơ mới. Bên cạnh những vần thơ điên loạn, ma quái, xa lạ với cuộc sống đời thường, thi sĩ nhiều khi lại sáng tạo nên những hình ảnh tuyệt mỹ, hồn nhiên và trong trẻo lạ thường. - <i>Đây thôn Vĩ Dạ</i> (in trong tập <i>Đau thương</i>) là một thi phẩm nổi tiếng của Hàn Mặc Tử. Bài thơ vừa tả cảnh đẹp thôn Vĩ Dạ, vừa bộc lộ tâm trạng của nhân vật trữ tình - thiết tha yêu đời nhưng cũng đầy u uẩn. 	0,5
	2.	Cảm nhận về đoạn thơ (2,5 điểm)	
		<p>a. Cảnh sắc thiên nhiên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảnh thiên nhiên phiêu tán, phân li với sông nước, gió mây, hoa bắp, thuyền trắng, sông trắng huyền ảo; toát lên vẻ đẹp êm đềm mà xao động, thơ mộng mà u buồn. - Xu thế vận động của thiên nhiên có sự tương phản: hầu hết sự vật chảy trôi đi, còn trăng thì ngược dòng trở lại, chứa đựng những nghịch cảnh. 	1,0
		<p>b. Tâm trạng của nhân vật trữ tình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tâm trạng phức tạp với nhiều sắc thái chuyển hoá đan xen: lúc buồn bã, lo âu bởi dự cảm chia lìa; lúc bồi hồi, phấp phồng bởi khao khát ngóng trông... Tất cả đều mong manh, khắc khoải gần như vô vọng. - Tâm hồn tuy nặng trĩu u buồn, nhưng vẫn rộng mở để đón nhận những vẻ đẹp huyền ảo, thi vị của thiên nhiên; tấm lòng thiết tha với đời và khao khát sống vẫn cố níu giữ, bám víu cuộc đời. 	1,0
		<p>c. Đặc sắc nghệ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh thơ độc đáo, tài hoa, đầy ám ảnh: vừa dân dã vừa thi vị (dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay), vừa gợi tả vừa giàu sức biểu hiện (mây, gió); nét thực, nét ảo cứ chập chờn chuyển hoá (sông trắng, thuyền chờ trắng) - Nhịp điệu khi khoan, khi nhặt hoà hợp với giọng điệu khi trầm lắng, khi khẩn cầu biểu lộ cảm xúc u hoài mà tha thiết (thể hiện thành sự chuyển hoá âm điệu từ hai câu đầu đến hai câu sau). - Nhiều thủ pháp nghệ thuật như phép đối (câu một), nhân hoá (ở hầu hết các hình ảnh thiên nhiên), đại từ phiếm chỉ và câu hỏi tu từ (<i>Thuyền ai đậu bến sông trăng đó... tôi nay?</i>) làm cho ngôn ngữ thơ giàu hình ảnh, tài hoa, biểu lộ được nhiều trạng thái cảm xúc tinh tế. 	0,5
<p>Lưu ý chung: Thí sinh có thể làm bài theo những cách khác nhau, nhưng phải đảm bảo yêu cầu về kiến thức. Trên đây chỉ là những ý cơ bản thí sinh cần đáp ứng; việc cho điểm từng câu cần dựa vào bản hướng dẫn chấm kèm theo.</p>			

- Hết -